

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2016/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày 22 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý đối với
doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. YÊN BÁI	
ĐẾN	SỐ: 1743
	NGÀY: 10.5
CHỖ CHỮ	<i>[Handwritten Signature]</i>

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHÓA XVII – KỲ HỌP THỨ 16**

- TM
- VP

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân số 31/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;
Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;
Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20
tháng 11 năm 2012;
Căn cứ Thông tư số 127/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2015 của Bộ
Tài chính hướng dẫn việc cấp mã số doanh nghiệp thành lập mới và phân công cơ
quan Thuế quản lý đối với doanh nghiệp;
Sau khi xem xét Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2016 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Quy định về tiêu thức phân công
cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Yên
Bái; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và tiếp thu ý kiến các đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh
nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Yên Bái, cụ thể như sau:

1. Doanh nghiệp do Cục Thuế quản lý là các doanh nghiệp đáp ứng một
trong các tiêu chí sau:

- a) Tiêu chí phân công theo loại hình doanh nghiệp và quy mô vốn điều lệ:
- Doanh nghiệp có vốn nhà nước: Bao gồm tất cả các doanh nghiệp nhà nước
có tỷ lệ vốn nhà nước chiếm từ 30% trở lên;
 - Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;
 - Doanh nghiệp dự án BOT, BBT, BT;

- Quy mô vốn điều lệ: Tất cả các doanh nghiệp có vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng (mười tỷ đồng) trở lên.

b) Tiêu chí phân công theo khu công nghiệp:

Cục Thuế quản lý các doanh nghiệp thành lập mới tại các khu công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đưa vào hệ thống các Khu công nghiệp Quốc gia: Khu công nghiệp Phía Nam, Khu công nghiệp Âu Lâu, Khu Công nghiệp Minh Quân.

c) Tiêu chí phân công theo ngành nghề kinh doanh:

Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh có ngành nghề chính thuộc ngành, nghề kinh doanh đặc thù, có tính chất phức tạp, như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	B0610	Khai thác dầu thô
2	B0620	Khai thác khí đốt tự nhiên
3	B0721	Khai thác quặng uranium và quặng thorium
4	B0730	Khai thác quặng kim loại quý hiếm
5	D3510	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
6	D3520	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống
7	K6411	Hoạt động ngân hàng trung ương
8	K6419	Hoạt động trung gian tiền tệ khác
9	K6420	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản
10	K6430	Hoạt động quỹ tín thác, các quỹ và các tổ chức tài chính khác
11	K6491	Hoạt động cho thuê tài chính
12	K6511	Bảo hiểm nhân thọ
13	K6512	Bảo hiểm phi nhân thọ
14	K6520	Tái bảo hiểm
15	K6530	Bảo hiểm xã hội
16	K6611	Quản lý thị trường tài chính
17	K6612	Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán
18	K6621	Đánh giá rủi ro và thiệt hại
19	K6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm
20	K6630	Hoạt động quản lý quỹ
21	L6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu,

STT	Mã ngành	Tên ngành
		chủ sử dụng hoặc đi thuê
22	M6920	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế
23	R9200	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc
24	U9900	Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế

Đối với các Chi nhánh và Văn phòng đại diện của các doanh nghiệp nếu ở trong tỉnh thì phân công quản lý theo công ty mẹ, nếu khác tỉnh thì phân công quản lý theo ngành nghề như trên.

2. Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp quản lý các doanh nghiệp còn lại không thuộc các trường hợp tại khoản 1 nêu trên, có địa điểm hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn quản lý.

3. Về phân chia các khoản thu ngân sách của các doanh nghiệp thành lập mới giữa các cấp ngân sách địa phương được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 29/10/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XVII - Kỳ họp thứ 16 thông qua, có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua và được áp dụng thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể của tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng công báo);
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP;
- Chánh, Phó VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Ban KT&NS.

CHỦ TỊCH



Đương Văn Thống

